TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2025/DS-ST
Ngày 04/6/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Dương Thị Kiều Thảo**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Trường Hận**

2. Ông **Võ Minh Sơn**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trương Minh Hùng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tố Như** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 137/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản*",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 126/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Q,** sinh năm 1962. Địa chỉ: Số C, Tăng Hồng P, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q: Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số B, Đường C, Khóm I, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông **Tăng Hải B**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khóm D, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông T có đơn xin vắng mặt; ông B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2025 của ông Nguyễn Văn Q, quá trình giải quyết vụ kiện ông Nguyễn Hữu T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/9/2013 ông Tăng Hải B có vay của ông Q số tiền là: 150.000.000 đồng, khi vay có làm giấy biên nhận vay tiền viết tay, hạn trả 17/11/2023, lãi suất

thoả thuận 20%/năm. Đến hạn ông Q đã trực tiếp đòi và điện thoại đòi nợ ông Tăng Hải B nhiều lần, nhưng ông Bằng K thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Q. Ông B đã trả lãi cho ông Q đến ngày 17/12/2024 số tiền là 125.000.000 đồng. Sau đó thì ông B không trả lãi cũng như nợ gốc cho ông Q. Do đó, ông Q khởi kiện yêu cầu ông Tăng Hải B phải trả cho ông Q tổng số tiền nợ vay là 155.000.000 đồng (trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 18/12/2024 đến ngày 18/02/2025) và đề nghị tiếp tục tính lãi từ ngày 19/02/2025 đến khi ông B trả hết nợ, lãi suất 20%/năm.

Ngày 21/5/2025 ông Q có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông Q xin rút lại đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 18/12/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm, chỉ yêu cầu nợ gốc và tiền chậm trả giai đoạn thi hành án.

Bị đơn ông Tăng Hải B: Đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Q do ông Q rút lại một phần yêu cầu tiền lãi. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, buộc ông B phải có trách nhiệm trả cho ông Q số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng. Ông B phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tăng Hải B trả nợ vay. Ông B có địa chỉ tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt đương sự: Ông Nguyễn Hữu T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin vắng mặt, ông Tăng Hải B là bị đơn

đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Ông Q có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông B trả tiền nợ lãi. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Q là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của ông Q.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn xác định ngày 17/9/2013 ông Tăng Hải B vay của ông Q số tiền là: 150.000.000 đồng, khi vay có làm giấy biên nhận vay tiền viết tay, hạn trả 17/11/2023, lãi suất thoả thuận 20%/năm. Đến hạn ông Q đã trực tiếp đòi và điện thoại đòi nợ ông B nhiều lần, nhưng ông Bằng K thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Q. Ông B đã trả lãi cho ông Q đến ngày 17/12/2024 số tiền 125.000.000 đồng. Sau đó thì ông B không trả lãi cũng như nợ gốc cho ông Q. Ông Q khởi kiện yêu cầu ông B trả số tiền gốc là 150.000.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông Q cung cấp Biên nhận đề ngày 17/9/2013 của ông Tăng Hải B. Nội dung biên nhận thể hiện ông Q có cho ông B vay 150.000.000 đồng vào ngày 17/9/2013 hạn trả trong thời gian 02 tháng kể từ ngày mượn. Ngoài ra, biên nhận còn thể hiện nội dung: "*Địa chỉ Khóm D, Phường E, thành phố B*", đại diện nguyên đơn xác định do biên nhận ông Bằng không ghi địa chỉ của ông B nên ông Q ghi thêm vào địa chỉ ông B và sau khi viết xong thì ông Q ký tên phía dưới.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 17/4/2025, đại diện địa phương xác định ông Tăng Hải B, sinh năm 1963 không đăng ký thường trú tại Khóm D, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, hiện nay ông B đang tạm trú tại nhà chị vợ của ông B là bà Triệu Mai A thuộc Khóm D, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Tại Biên bản về việc không làm việc được với đương sự ngày 17/4/2025 thể hiện bà Triệu Mai A xác định ông B hiện nay đang sinh sống tại nhà của bà, ban ngày ông B ít khi có ở nhà do ông bằng đi làm, chiều tối ông B mới về ngủ cùng với con gái tên Tăng Quốc L. Những lần Tòa án đem giấy mời xuống giao cho ông B bà đều đưa lại cho ông B nhưng bà cũng không hỏi ông B về khoản vay này và ông B cũng không nói gì với bà nên bà không biết gì về khoản vay của ông B với ông Q. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, thông báo công khai tài liệu, chứng cứ và đã thông báo cho ông B cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn cũng như văn bản trình bày ý kiến. Do đó, có căn cứ xác định ông B đã biết được Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông B không có văn bản trình bày ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, căn cứ Điều 72, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông B đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, từ bỏ quyền chứng minh và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án.

Từ những phân tích trên có căn cứ xác định ông B có vay của ông Q số tiền 150.000.000 đồng và chưa trả cho ông Q. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc yêu cầu ông B trả lại cho ông Q số tiền 150.000.000 đồng nợ gốc.

Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả giai đoạn thi hành là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Q được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Do ông B phải có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thực hiện.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 72, 91, khoản 1 Điều 147, Khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005s;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q về việc yêu cầu ông Tăng Hải B trả số tiền nợ lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q đối với ông Tăng Hải B.

Buộc ông Tăng Hải B phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn Q tổng số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí.

Ông Tăng Hải B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (Bảy

triệu năm trăm nghìn đồng).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự
- Lưu.

Dương Thị Kiều Thảo